

Bản án số: 57/2020/DS-ST

Ngày: 24-12-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP T.** Địa chỉ trụ sở: Số 57 đường A, phường B, quận C, Tp D. Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ L, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ - Khối KHCN. Ông Nguyễn Vũ L ủy quyền cho ông Nguyễn Việt C, chức vụ: Trưởng bộ phận tổ tụng và xử lý TSBD; ông Vũ Nghị L, chức vụ: chuyên viên; ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Nhân viên. Ông K có mặt; ông C, ông L vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Phương H**, sinh năm 1971; trú tại: Số K39/28 đường E, tổ 13, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng. Bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22 tháng 6 năm 2020; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2018, bà Nguyễn Thị Phương H ký với Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Đà Nẵng Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1507/2018/HDTD/TTB MT/01 để vay tiền với nội dung: Số tiền vay 485.000.000

đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay 479.000.000 đồng mua ô tô theo Hợp đồng bán hàng số C0011821110099 ký ngày 21/11/2018 giữa Công ty cổ phần ô tô Vận Hội Mới và bà Nguyễn Thị Phương H và vay thanh toán chi phí bảo hiểm an tâm tín dụng với giá trị bảo hiểm 200.000.000 đồng, thời hạn 01 năm (vay 6.000.000đ thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng). Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do Ngân hàng TMCP T gửi cho bà H định kỳ 01 tháng/lần. Lãi suất trong hạn: lãi suất áp dụng kể từ ngày 30/11/2018 đến ngày 30/11/2019 là 8,9%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 30/10/2025: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,15%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Phương H có thể chấp cho Ngân hàng TMCP T: 01 xe ô tô Honda, màu titan, số khung RLHGM666XJY828819, số máy L15Z12333525, biển kiểm soát 43A-403.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064975 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Phương H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phương H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng. Tính đến ngày 24/12/2020, bà Nguyễn Thị Phương H còn nợ Ngân hàng số tiền: 479.259.708 đồng, trong đó nợ gốc là 418.651.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.728.894 đồng, lãi quá hạn là 9.879.458 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền (tạm tính đến ngày 24/12/2020) là 479.259.708 đồng, trong đó nợ gốc là 418.651.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.728.894 đồng, lãi quá hạn là 9.879.458 đồng, và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1507/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 29/11/2018 được ký giữa các bên. Trường hợp bà H không thanh toán thì yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Honda, màu titan, số khung RLHGM666XJY828819, số máy L15Z12333525, biển kiểm soát 43A-403.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064975 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Phương H.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần. Tuy nhiên ngày 09/12/2020, bà H có bản tự khai có nội dung: Bà H xác định vào ngày 29 tháng 11 năm 2018, bà H ký với Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Đà Nẵng Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1507/2018/HDTD/TTB MT/01 để vay tiền với nội dung: Số tiền vay 485.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng vốn: mua ô tô, lãi suất theo thỏa thuận. Sau khi được cấp tín dụng, bà H đã trả đều cho Ngân hàng được khoảng 13 tháng. Sau đó do có khó khăn nên bà H không trả thêm được nữa. Nay bà H xin qua Tết khoảng tháng 3, bà H sẽ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, xin Ngân hàng tính lại số tiền lãi cho bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 479.259.708 đồng, trong đó nợ gốc là 418.651.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.728.894 đồng, lãi quá hạn là 9.879.458 đồng (tạm tính đến ngày 24/12/2020). Trong trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với bà Nguyễn Thị Phương H, trú tại: Số K39/28 đường E, tổ 13, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2018, bà Nguyễn Thị Phương H ký với Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Đà Nẵng Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1507/2018/HDTD/TTB MT/01 để vay tiền với nội dung: Số tiền vay 485.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay 479.000.000 đồng mua ô tô theo Hợp đồng bán hàng số C0011821110099 ký ngày 21/11/2018 giữa Công ty cổ phần ô tô Vận Hội Mới và bà Nguyễn Thị Phương H và vay thanh toán chi phí bảo hiểm an tâm tín dụng với giá trị bảo hiểm 200.000.000 đồng, thời hạn 01 năm (vay 6.000.000đ thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng). Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do Ngân hàng TMCP T gửi cho bà H định kỳ 01 tháng/lần. Lãi suất trong hạn: lãi suất áp dụng kể từ ngày 30/11/2018 đến ngày 30/11/2019 là 8,9%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 30/10/2025: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,15%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phương H thanh toán cho Ngân hàng được 66.348.644 đồng nợ gốc, 37.144.987 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 30/11/2019, bà H không tiếp tục thanh toán theo đúng thỏa thuận với Ngân hàng

là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền (tạm tính đến ngày 24/12/2020) là 479.259.708 đồng, trong đó nợ gốc là 418.651.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.728.894 đồng, lãi quá hạn là 9.879.458 đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Phương H có thể chấp cho Ngân hàng TMCP T: 01 xe ô tô Honda, màu titan, số khung RLHGM666XJY828819, số máy L15Z12333525, biên kiểm soát 43A-403.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064975 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Phương H, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/11/2018 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Do đó, trong trường hợp bà Nguyễn Thị Phương H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299, 323 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 23.962.985 đồng (479.259.708đ x5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.981.883 đồng (Mười triệu, chín trăm tám mươi một ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0002111 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần T tự nguyện chịu, Ngân hàng đã nộp, đã chi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 322, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với bà Nguyễn Thị Phương H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền tạm tính đến ngày 24/12/2020: 479.259.708 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín ngàn, bảy trăm lẻ tám đồng), trong đó nợ gốc là 418.651.356 đồng, nợ lãi trong hạn là 50.728.894 đồng, lãi quá hạn là 9.879.458 đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2020, bà Nguyễn Thị Phương H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1507/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 29/11/2018.

Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Phương H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô Honda, màu titan, số khung RLHGM666XJY828819, số máy L15Z12333525, biển kiểm soát 43A-403.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064975 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Phương H.

Sau khi bà Nguyễn Thị Phương H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần T có nghĩa vụ hoàn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 064975 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Phương H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 23.962.985 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, chín trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.981.883 đồng (Mười triệu, chín trăm tám mươi một ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0002111 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần T tự nguyện chịu. Ngân hàng đã nộp đủ, đã chi.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng